

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 30 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và ông Võ Chí Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Văn Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn D (còn có tên gọi khác là D. B), sinh ngày 01/01/1979 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Kim C (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với Khuru Hồng T và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K., tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/9/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn N là Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A. Địa chỉ: Số A đường T nối dài, ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Khuru Hồng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

- **Người làm chứng:** Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn Luân E, Huỳnh Ngọc T1,

Huỳnh Phúc D1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Quang S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 26/9/2024, qua tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện C phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A, tiến hành kiểm tra nhà của Huỳnh Văn D thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, phát hiện trên ghế gỗ trong phòng ngủ của D có 01 bọc nilon có rãnh khóa viền đen, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ và 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu đều có chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nilon màu đen bên trong có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu trắng đỏ chứa tinh thể màu trắng; Phát hiện trong hộc tủ bàn gỗ trong phòng ngủ của D có 01 hộp nhựa hình tròn bên trong chứa 18 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa tinh thể màu trắng. D khai nhận chất tinh thể màu trắng trong các bọc nilon trong suốt và ống hút nhựa đều là ma túy loại Methamphetamine, do D mua để phân lẻ sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ tang vật là ma túy, các vật chứng khác có liên quan và số tiền 4.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Huỳnh Văn D là người nghiện ma túy, thông qua bạn bè D biết L (nhà ở tỉnh Long An, không rõ địa chỉ) bán ma túy và đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại để mua ma túy sử dụng. Từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 21/9/2025, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, D liên hệ với L mua ma túy đá (loại Methamphetamine) số lượng nhiều hơn, mỗi lần từ 12 – 27 gam với giá từ 4.000.000 - 7.400.000 đồng để phân lẻ bán lại cho người nghiện khác nhằm thu lợi. D đã sử dụng số điện thoại 0977034420 liên lạc với L qua số điện thoại 0906952465 để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua, sau đó L cho đối tượng lạ (không rõ họ, tên địa chỉ) đem ma túy đến xã H, huyện C, tỉnh An Giang giao cho D. Sau khi nhận được ma túy, D phân lẻ ma túy vào các đoạn ống hút nhựa để sử dụng và bán lại cho nhiều người nghiện khác. Cách thức D bán ma túy là người nghiện đến nhà D tại ấp L, xã L, huyện C kêu cửa, D nhận tiền trước qua khe cửa rồi vào phòng ngủ lấy ma túy đưa ra ngoài cho người mua. Trong thời gian này, D đã bán ma túy cho Huỳnh Văn V1 (B) 03 lần, gồm 01 lần 50.000 đồng và 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng; bán cho Huỳnh Văn L1 Em (M) 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Huỳnh Ngọc T1 (Vũ L2) 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng; bán cho Huỳnh Phúc D1 (C) nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng. Ngoài ra D còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác.

Ngày 23/9/2024, D tiếp tục mua của L 27 gam ma túy đá với giá 7.400.000 đồng về phân lẻ để bán cho người nghiện. Đến khoảng 13 giờ ngày 26/9/2024, trong lúc D đang giao dịch bán ma túy cho người nam tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, còn T3 bỏ chạy thoát.

Ngày 03/10/2024, D bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Kết luận giám định số 1381/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M1, M2, M3, M4, M5, M6 gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng: **34,5150 gam** (Ba mươi bốn phẩy năm một năm không gam)

Cáo trạng số 55/CT-VKSAG-P1 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Huỳnh Văn D trình bày: Bị cáo không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định: Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Huỳnh Văn D từ 15 năm tù đến 17 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ trong vụ án và các vật chứng không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho chị K Hồng Thu 01 điện thoại di động và số tiền 4.300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Văn N trình bày: Thông nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về tội danh như cáo trạng truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mất, bị cáo còn mẹ già và con nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đề nghị để xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về gia đình lao động, nuôi dạy con cái.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng đối với Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn Luân E, Huỳnh Ngọc T1, Huỳnh Phúc D1: Là những người mua ma túy của Huỳnh Văn D để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật. Do vậy, trong vụ án này, quyết định của bản án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, cho nên Hội đồng xét xử xác định Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn Luân E, Huỳnh Ngọc T1, Huỳnh Phúc D1 là những người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và số lượng Methamphetamine thu giữ phù hợp với Kết luận giám định số 1381/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh A. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Từ tháng 5/2024, Huỳnh Văn D đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi. Đến khoảng 13 giờ ngày 26/9/2024, trong lúc D đang giao dịch mua bán ma túy tại nhà của D thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh A bắt quả tang thu giữ 34,5150 gam ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm (loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng).

[5] Đối với:

- Người nam tên L, T3 và đối tượng lạ đã mua bán ma túy với Huỳnh Văn D, do không rõ nhân thân, lai lịch và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Huỳnh Văn V, Huỳnh Văn Luân E, Huỳnh Ngọc T1, Huỳnh Phúc D1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

[6] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[6.1] Methamphetamine là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng. Vì đây là một loại độc dược hủy hoại sức khỏe con người, làm suy đồi đạo đức xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cộng đồng xã hội. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[6.2] Với bị cáo Huỳnh Văn D, mặc dù không xem là tiền án nhưng bản thân bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù cũng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo phải lấy đó làm bài học để cố gắng lao động, cải tạo, tu dưỡng bản thân, nuôi dạy con cái, trở thành một công dân có ích cho xã hội. Thế nhưng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; hành vi của bị cáo không những đã tiếp tay cho bọn tội phạm để đầu độc tầng lớp thanh thiếu niên bằng chất ma túy mà còn gây đau khổ cho nhiều gia đình có con em bị nghiện, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương, là nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm.

[6.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; học vấn thấp. Sau khi bị bắt, bị cáo đã tự thú, khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) bát lửa, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) cây cân điện tử và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng (tất cả đã qua sử dụng) là vật chứng cấm lưu hành, mau hỏng, rẻ tiền, không còn giá trị sử dụng; do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A92, có số IMEI 1: 867511057936591 và số IMEI 2: 867511057936583 có gắn 02 sim số (0977.034.420 0328.303.082), đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước.

- Đối với 03 (ba) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone còn lại và số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng): Là tài sản cá nhân của bị cáo và vợ của bị cáo (chị Khuru Hồng T) không liên quan đến hành vi phạm tội; do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo và vợ của bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D (D.B) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn D (D.B) 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/9/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu phát mãi sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A92, có số IMEI 1: 867511057936591 và số IMEI 2: 867511057936583 có gắn 02 sim số (0977.034.420; 0328.303.082), đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong, ghi vụ 1381/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01/10/2024 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Đặng Hữu T4, Nguyễn Thị Mỹ H1 (bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định chất ma

túy); 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) bật lửa; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cây cân điện tử; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model: Iphone 6 Plus, có số IMEI: 353289072989579 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO F11 Pro, có số IMEI 1: 863980046004239 và số IMEI 2: 863980046004221 (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Khuru Hồng T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model: Iphone 12 Pro Max, có số IMEI 1: 354741665875697 và số IMEI 2: 354741665889789, có gắn sim số 0979.908.082 đã qua sử dụng và số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa: Bị cáo Huỳnh Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV, Văn phòng;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng